

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

**Tạm giao biên chế viên chức (số lượng người làm việc)
hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh Ninh Thuận**
(Kèm theo Quyết định số 737 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 26/9/2023)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
			Tăng/giảm năm 2024	Biên chế tạm giao năm 2024	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3) + (4)	(6)
	TỔNG CỘNG	11.442	-13	11.429	Giảm 13 biên chế so với năm 2023 (cân đối từ biên chế thu hồi-dự phòng và từ một số đơn vị sự nghiệp chuyển sang tự chủ phát sinh trong năm 2023) để phân bổ cho một số Hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, nhưng hiện chưa được giao biên chế
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO (kể cả các đơn vị có sử dụng biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo)	8.788	-180	8.608	Thu hồi 180 biên chế theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chuyển vào nguồn dự phòng của tỉnh để phục vụ tinh giảm biên chế năm 2024 theo quy định.
1	Cao đẳng chuyên nghiệp, Cao đẳng nghề	69	-2	67	
	Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận	69	-2	67	
2	Trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	1.279	-27	1.252	
2.1	Giáo dục phổ thông (bậc THCS và THPT)	1.229	-25	1.204	
2.2	Các Trung tâm	50	-2	48	
	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh	34	-2	32	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh	16	0	16	
3	Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	1.596	-33	1.563	
4	Huyện Ninh Hải	1.106	-22	1.084	
5	Huyện Ninh Phước	1.512	-29	1.483	
6	Huyện Ninh Sơn	1.012	-21	991	
7	Huyện Bác Ái	680	-13	667	
8	Huyện Thuận Bắc	668	-14	654	
9	Huyện Thuận Nam	738	-15	723	
10	Các cơ sở giáo dục khác trực thuộc cơ quan, đơn vị khác	128	-4	124	
	Trường Trung cấp Y tế	39	-1	38	
	Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh	17	-1	16	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Ninh Sơn	32	-1	31	Tiếp tục duy trì thực hiện đến khi điều chuyển về Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận quản lý và chuyển nhiệm vụ giáo dục thường xuyên từ về Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh.
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Ninh Phước	29	-1	28	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Thuận Bắc	11	0	11	
II	SỰ NGHIỆP Y TẾ	1.655	-42	1.613	Thu hồi 42 biên chế theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chuyển vào nguồn dự phòng của tỉnh để phục vụ tinh giảm biên chế năm 2024 theo quy định.
1	Tuyển tỉnh trực thuộc Sở Y tế	406	-10	396	
1.1	Bệnh viện	243	-10	233	
a)	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	93	0	93	
	Khám chữa bệnh	45	0	45	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
	Hệ dự phòng	48	0	48	
b)	Bệnh viện Y dược cổ truyền	101	-10	91	Thu hồi 10 biên chế theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, sẽ tiếp tục thu hồi 91 biên chế trong thời gian tới - do chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định.
c)	Bệnh viện chuyên khoa Da liễu- Tâm thần	49	0	49	
	Khám chữa bệnh	20	0	20	
	Hệ dự phòng	29	0	29	
1.2	Các Trung tâm	163	0	163	
	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	108	0	108	
	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm-Thực phẩm và Thiết bị y tế	32	0	32	
	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y	23	0	23	
2	Tuyển huyện trực thuộc UBND các huyện, thành phố	760	-21	739	
2.1	Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	82	-3	79	
	Khám chữa bệnh	38	0	38	
	Hệ dự phòng	44	-3	41	
2.2	Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải	111	-3	108	
	Khám chữa bệnh	82	-2	80	
	Hệ dự phòng	29	-1	28	
2.3	Trung tâm Y tế huyện Bác Ái	71	-2	69	
	Khám chữa bệnh	10	-1	9	
	Hệ dự phòng	61	-1	60	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
2.4	Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam	62	-3	59	
	Khám chữa bệnh	26	-3	23	
	Hệ dự phòng	36	0	36	
2.5	Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	187	-5	182	
	Khám chữa bệnh	153	-5	148	
	Hệ dự phòng	34	0	34	
2.6	Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước	160	-3	157	
	Khám chữa bệnh	120	-3	117	
	Hệ dự phòng	40	0	40	
2.7	Trung tâm Y tế huyện Thuận Bắc	87	-2	85	
	Khám chữa bệnh	58	-2	56	
	Hệ dự phòng	29	0	29	
3	Y tế xã, phường, thị trấn (trực thuộc Trung tâm Y tế)	489	-11	478	
	Các Trạm Y tế thuộc Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	117	-2	115	
	Các Trạm Y tế thuộc TTYT huyện Ninh Hải	75	-2	73	
	Các Trạm Y tế thuộc TTYT huyện Bác Ái	53	-2	51	
	Các Trạm Y tế thuộc TTYT huyện Thuận Nam	58	-2	56	
	Các Trạm Y tế thuộc TTYT huyện Ninh Sơn	61	0	61	
	Các Trạm Y tế thuộc TTYT huyện Ninh Phước	83	-2	81	
	Các Trạm Y tế thuộc TTYT huyện Thuận Bắc	42	-1	41	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
III	VĂN HÓA THỂ THAO	331	-7	324	Thu hồi 07 biên chế theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chuyển vào nguồn dự phòng của tỉnh để phục vụ tinh giảm biên chế năm 2024 theo quy định.
1	CẤP TỈNH	235	-5	230	
a	Sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	159	-3	156	
	Bảo tàng tỉnh	19	0	19	
	Thư viện tỉnh	17	-1	16	
	Trung tâm Văn hóa tỉnh	42	-1	41	
	Trung tâm Nghiên cứu văn hóa Chăm	16	0	16	
	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	20	-1	19	
	Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh Ninh Thuận	45	0	45	
b	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận	76	-2	74	
2	CẤP HUYỆN	96	-2	94	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	20	0	20	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Hải	15	0	15	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Phước	14	-1	13	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Ninh Sơn	12	0	12	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Bác Ái	12	-1	11	
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Thuận Bắc	9	0	9	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Thuận Nam	14	0	14	
IV	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHÁC	500	-16	484	<i>Thu hồi 16 biên chế (bao gồm: 04 biên chế thu hồi theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 1101-QĐ/TU ngày 09/11/2022; 11 biên chế của các đơn vị sự nghiệp hiện đã chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và 01 biên chế của Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản - theo phương án kiện toàn tổ chức hoạt động của đơn vị) để chuyển vào nguồn dự phòng của tỉnh theo quy định.</i>
1	CẤP TỈNH	470	-5	465	
a	Sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	267	-3	264	
	Trung tâm Khuyến nông	45	0	45	
	Trung tâm Dịch vụ Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản	11	0	11	
	Chi cục Thủy sản (bộ phận sự nghiệp)	30	-2	28	
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (bộ phận sự nghiệp)	26	-1	25	
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (bộ phận sự nghiệp)	25	0	25	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt-Sông Trâu	53	0	53	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Hồ Tân Giang	31	0	31	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam	23	0	23	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha	23	0	23	
b	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa	33	0	33	
	Cơ quan Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa	33	0	33	
c	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình	30	-1	29	

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
	Cơ quan Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình	21	0	21	
	Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường	9	-1	8	
d	Sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp	27	-1	26	
	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản	6	-1	5	<i>Thu hồi 01 biên chế theo phương án tổ chức hoạt động của đơn vị (theo Thông báo số 629-TB/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).</i>
	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước	21	0	21	
đ	Sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội	35	0	35	
	Trung tâm Công tác xã hội	27	0	27	
	Trung tâm Dịch vụ việc làm	8	0	8	
e	Sự nghiệp thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	24	0	24	
	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông	24	0	24	
g	Tỉnh đoàn	6	0	6	
	Tổng đội thanh niên xung phong tỉnh Ninh Thuận	6	0	6	
h	Hội Nông dân tỉnh	3	0	3	
	Trung tâm Hỗ trợ nông dân tỉnh	3	0	3	
i	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận	45	0	45	
2	CẤP HUYỆN	30	-11	19	<i>Thu hồi 11 biên chế của các đơn vị sự nghiệp hiện đã chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên, chuyển vào nguồn dự phòng của tỉnh theo quy định (05 biên chế Trung tâm Phát triển quỹ đất TP.Phân Rang-Tháp Chàm và 06 biên chế Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ninh Sơn).</i>

STT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Chỉ tiêu biên chế giao năm 2023 (theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND)	Tạm giao biên chế năm 2024 (theo Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND tỉnh)		Ghi chú
a	Thành phố PR-TC	11	-5	6	
	Đội Quản lý trật tự đô thị	6	0	6	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	5	-5	0	
b	Huyện Ninh Hải	5	0	5	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	5	0	5	
c	Huyện Ninh Sơn	6	-6	0	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	6	-6	0	
d	Huyện Thuận Bắc	3	0	3	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	3	0	3	
đ	Huyện Bác Ái	5	0	5	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	5	0	5	
VI	Biên chế dự phòng trong trường hợp phát sinh công việc cấp bách, đột xuất hoặc để thực hiện công tác cán bộ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và thực hiện tinh giảm biên chế đến năm 2026 quy định của Trung ương	168	232	400	